

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2017/HSST

Ngày: 14/11/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

**** Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Lâm

- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà Vũ Thị Minh Hằng, ông Nguyễn Văn Dương.

** Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Việt - Cán bộ
Toà án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia
phiên toà:* Ông Chu Văn Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh,
tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 78/2017/HSST ngày
23/10/2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hải N**, sinh năm 1984

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Số 21/158/38/26 phố N, phường B, quận L, thành
phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; con ông
Nguyễn Xuân P (ông P được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến
hạng Ba năm 1984) và bà Phạm Thị T; gia đình có 04 anh em, bị cáo là con tư; tiền
sự: Không;

Có 02 tiền án:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 354/2009/HSST ngày 25/11/2009 của Tòa án
nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 26 tháng tù về tội
“Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày
08/11/2011, nộp tiền án phí ngày 12/01/2010.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 439/2012/HSST ngày 24/12/2012 của Tòa án
nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 40 tháng tù về tội
“Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày
16/12/2015, nộp tiền án phí ngày 11/01/2013.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/7/2017 đến ngày 15/7/2017, thì bị tạm giam tại
Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương, có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Hải N bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Hải N là người nghiện ma túy. Sáng ngày 13/7/2017, tại nơi ở của mình (Số 21/158/38/26, tổ 21, phố N, phường B, quận L, thành phố Hà Nội), N mua của một người đàn ông tên Q (không rõ nhân thân, lai lịch) 07 gam ma túy đá với mục đích để bản thân sử dụng với giá 4.400.000 đồng. Sau đó N bọc số ma túy trên cùng 01 túi nilon khác bên trong chứa Heroine N đã mua trước đó của người đàn ông không quen biết vào chung 01 túi nilon và dùng băng dính 02 mặt màu đen dính bọc nilon chứa ma túy trên vào dưới giá nhựa của xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, biển kiểm soát 29K1 – 598.77 (xe thuộc sở hữu của bà Phạm T là mẹ đẻ bị cáo).

Đến 15 giờ 50 phút, ngày 13/7/2017, khi N điều khiển chiếc xe mô tô trên đi vào nhà bà Nguyễn Thị T ở khu dân cư H, phường V, thị xã C, tỉnh Hải Dương để chơi với anh Đ là con trai bà T thì bị Công an thị xã Chí Linh phát hiện, bắt quả tang N có hành vi cất giấu trái phép tại dưới giá nhựa chiếc xe mô tô nêu trên 01 túi nilon màu trắng kích thước (6 x 10) cm, bên trong có 02 túi nilon màu trắng kích thước lần lượt là (4 x 6) cm và (3 x 2,5) cm, bên trong 02 túi nilon này đều chứa chất tinh thể màu trắng, dạng cục và 01 túi nilon màu trắng, kích thước (3 x 2) cm, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng.

Tại bản kết luận giám định số 3565/CP54(TT2) ngày 31/7/2017 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong 02 gói nilon gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng trọng lượng 7,237 gam, hàm lượng trung bình 70,6%. Chất bột dạng cục màu trắng trong 01 túi nilon gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có trọng lượng 0,107 gam, hàm lượng là 37,4%.

Bản cáo trạng số 65/VKS - HS ngày 18/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Hải N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như nêu trên, xác định việc cất giấu ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân. Thừa nhận việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh đối với mình là đúng và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hải N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 13/7/2017; về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu cho tiêu hủy số ma túy và vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định, 01 đoạn băng dính hai mặt màu đen; về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên,

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 15 giờ 50 phút, ngày 13/7/2017, tại sân nhà bà Nguyễn Thị T, thuộc khu dân cư H, phường V, thị xã C, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Hải N có hành vi cất giấu trái phép tại dưới giá nhựa xe mô tô biển kiểm soát 29K1-598.77 do bị cáo đang điều khiển 7,237 gam ma túy loại Methamphetamine, hàm lượng trung bình 70,6% và 0,107 gam ma túy loại Heroin, hàm lượng 37,4% với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự và ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật và bị nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Tại bản án số 439/2012/HSST ngày 24/12/2012 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đã xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm”, bị cáo chưa được xóa án tích đối với bản án này nay lại phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Do vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội; bị cáo có bố để được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định mức hình phạt đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” từ 07 năm đến 15 năm tù. Tuy nhiên, tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định mức hình phạt đối với tội này từ 05 năm đến 10 năm tù. Đây là quy định một hình phạt nhẹ hơn, có lợi cho người phạm tội nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng tinh thần hướng dẫn tại điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, là người nghiện ma túy. Năm 2001, bị công an thị trấn Gia Lâm, quận Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Năm 2006, bị UBND quận Long Biên, thành phố Hà Nội quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Năm 2009 và năm 2012 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm và Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng không lấy đó là bài học để tu dưỡng bản thân, thể hiện ý thức coi

thường pháp luật.

Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng với tính chất hành vi bị cáo đã thực hiện mới đảm bảo mục đích trừng trị, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Đối với người đàn ông tên Q đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau nên không xét.

Về xử lý vật chứng: Số ma túy đã thu giữ của bị cáo sau khi giám định hoàn lại và vỏ bao gói mẫu giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy; đối với 01 đoạn băng dính 02 mặt màu đen là công cụ dùng vào việc phạm tội, giá trị sử dụng thấp nên cần tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Future, biển kiểm soát 29K1 – 598.77 là tài sản thuộc sở hữu của bà Phạm Thị T cho bị cáo mượn, bà Tuệ không biết bị cáo sử dụng chiếc xe vào việc phạm tội, quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Chí Linh đã trả lại chiếc xe trên cho bà Tuệ là phù hợp nên không đặt ra xử lý.

Về án phí: Bị cáo có tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hải N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải N 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 13/7/2017.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu cho tiêu hủy 6,420 gam tinh thể loại Methamphetamine; 0,057 gam chất bột loại Heroin và vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong số 3565/C54(TT2) của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát; 01 đoạn băng dính hai mặt màu đen.

(Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chí Linh quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/10/2017 giữa Công an thị xã Chí Linh với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chí Linh)

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng

án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Hải N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Chí Linh;
- Công an thị xã Chí Linh;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Văn Lâm